



Quy Tắc cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình có Đăng Ký

Effective 3/27/2017

Bộ Giáo Dục Oregon
Ban Học Tập Tuổi Mầm Non
Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em
503-947-1400 • 1-800-556-6616

Thông Tin cho Người Giữ Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký

Quy Tắc Hành Chính Bang Oregon (OAR) 414-205-0000 thông qua 414-205-0170 là các yêu cầu của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em để cấp giấy phép cho người giữ trẻ gia đình có đăng ký. Mục đích của những quy tắc này là để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ em khi trẻ được chăm sóc bên ngoài nhà riêng của chúng. Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em muốn người giữ trẻ thành công trong việc đáp ứng những yêu cầu của quy tắc này và sẽ hỗ trợ họ bất cứ khi nào có thể.

Quý vị phải được cấp giấy phép giữ trẻ gia đình có đăng ký nếu:

- Quý vị giữ hơn ba trẻ vào bất cứ thời điểm nào, trừ khi tất cả trẻ cùng một gia đình;
- Quý vị giữ trẻ thường xuyên; hay
- Quý vị nhận lợi tức từ một cơ quan mà đòi hỏi quý vị phải được cấp phép.

Quý vị không cần phải đăng ký là người giữ trẻ gia đình nếu:

- Quý vị giữ một đứa trẻ ở nhà đứa trẻ đó;
- Quý vị giữ ba trẻ hay ít hơn, không bao gồm con của quý vị;
- Quý vị giữ trẻ cho một gia đình duy nhất;
- Quý vị chỉ thỉnh thoảng giữ trẻ và thông thường là không chăm sóc trẻ;
- Quý vị là phụ huynh, người giám hộ, hay người thay thế phụ huynh của trẻ; hay
- Quý vị có quan hệ huyết thống, hôn nhân, hay nhận nuôi.

Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ của Bộ Giáo Dục Oregon là một chương trình cơ hội công bằng

Quy Tắc cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình có Đăng Ký

BẢNG NỘI DUNG

BẢNG NỘI DUNG

Tóm Tắt về Thay Đổi Quy Định-Tháng 9 năm 2016 Cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký ...	1
Tóm tắt các Thay đổi về Quy tắc cho Chăm sóc Trẻ của Gia đình Đăng ký tháng 3 năm 2017	2
414-205-0000 Mục Đích	4
414-205-0010 Định Nghĩa	5
414-205-0020 Đơn Xin Đăng Ký.....	9
414-205-0035 Yêu Cầu Chung	10
414-205-0040 Người Giữ Trẻ và Những Người Khác trong Nhà	12
414-205-0055 Yêu Cầu Đào Tạo	13
414-205-0065 Trẻ Được Chăm Sóc	15
414-205-0075 Giám Sát Trẻ.....	16
414-205-0085 Hướng Dẫn và Kỷ Luật	16
414-205-0090 Chương Trình Hoạt Động.....	17
414-205-0100 Sức Khỏe	18
414-205-0110 An Toàn	23
414-205-0120 Vệ sinh.....	26
414-205-0130 Lưu Trữ Hồ Sơ	27
414-205-0140 Giữ Trẻ Ban Đêm	29
414-205-0150 Ngoại Lệ cho Quy Định.....	29
414-205-0160 Than Phiền.....	30
414-205-0170 Thủ Tục Duyệt Xét Kết Luận và Hình Phạt	30

Tóm Tắt về Thay Đổi Quy Định-Tháng 9 năm 2016 Cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký

Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em của Ban Học Tập Sớm đã áp dụng các quy định tạm thời để đáp ứng luật liên bang mới được thông qua như là một phần của Đạo Luật Trợ Cấp Nguyên Khoản Chăm Sóc và Phát Triển Trẻ Em năm 2014 (Child Care and Development Block Grant Act of 2014). Các chuyên gia cấp phép và nguồn hỗ trợ chăm sóc trẻ em và các chương trình giới thiệu trong khu vực của quý vị sẽ làm việc với quý vị để tuân thủ các quy định mới được trình bày dưới đây.

- **Quy định về sức khỏe và an toàn** đã được sửa đổi để bao gồm sự diễn đạt nhằm bảo vệ trẻ em khỏi các mối nguy hiểm, bao gồm **xe cộ lưu thông**, và các biện pháp phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn **hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành**. Những quy định này phải được tuân thủ ngay lập tức.
- **Quy định về đào tạo sức khỏe và an toàn**- Tất cả những người chăm sóc mới ở các cơ sở chăm sóc trẻ được cấp phép, có thể tiếp cận trẻ em mà không được giám sát, phải hoàn tất việc đào tạo **Giới Thiệu về Sức Khỏe và An Toàn trong Chăm Sóc Trẻ Em** bắt đầu từ ngày 30 tháng 9 năm 2016. Tất cả những người chăm sóc hiện tại phải hoàn tất việc đào tạo trước ngày 30 tháng 6 năm 2017. Thông tin về việc đào tạo này đã được gửi đến các nhà cung cấp chăm sóc trẻ em hiện tại bởi Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em trong một lá thư đề ngày 11 tháng 7 năm 2016. Thông tin này cũng có sẵn trên trang web của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em: www.childcareinoregon.org.
- **Thủ tục khẩn cấp**- Các quy định mới nâng cao thực tiễn hiện tại và phản ánh sự diễn đạt cụ thể trong luật liên bang và bao gồm các thủ tục khẩn cấp trong trường hợp cần thiết để **sơ tán, di chuyển sang nơi khác, trú ẩn tại chỗ, khóa cửa, liên lạc và đoàn tụ với gia đình, tính liên tục của các hoạt động, hỗ trợ trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ em tàn tật và trẻ em với các tình trạng y tế mãn tính**. Quý vị sẽ nhận được hướng dẫn bổ sung với các đơn từ và thông tin mới trong những tháng tới. Phải tuân thủ đầy đủ trước ngày 30 tháng 9 năm 2017.

Sự diễn đạt cụ thể về các quy định tạm thời ở trang thứ hai của lá thư này. Nếu quý vị có thêm các câu hỏi, xin vui lòng liên hệ với chuyên gia cấp phép của quý vị hay văn phòng trung tâm của chúng tôi.

1-800-556-6616 hoặc 503-947-1400. Email: ChildCare.emp@state.or.us

Tóm tắt các Thay đổi về Quy tắc cho Chăm sóc Trẻ của Gia đình Đăng ký tháng 3 năm 2017

Các luật mới được thông qua vĩnh viễn đều có **màu xanh da trời**.

414-205-0040 Nhà Cung Cấp Chăm Sóc Trẻ và Những Người Khác Trong Nhà

(8) Trước khi thay thế cho nhà cung cấp chăm sóc trẻ, người chăm sóc phải:

(e) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon;

(g) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận.

414-205-0055 Các Yêu Cầu Đào Tạo

(1) Khi một người nộp đơn mới xin đăng ký làm nhà cung cấp chăm sóc trẻ gia đình, trước khi phê duyệt việc đăng ký, OCC phải nhận được bằng chứng từ người đó rằng người đó:

(d) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon; và

(2) Khi người giữ trẻ gia đình có đăng ký nộp đơn xin đổi mới, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ người giữ trẻ rằng người giữ trẻ có:

(d) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc đào tạo chưa hoàn tất vào thời điểm nộp đơn, nó phải được hoàn tất trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.

(3) Khi một người nộp đơn xin mở lại, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ cá nhân rằng người đó có:

(e) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc mở lại là do thay đổi địa chỉ, người đó phải hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.

414-205-0100 Sức khỏe

(1) Tất cả người chăm sóc phải phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành.

(12) Nếu một đứa trẻ ghi danh bị dị ứng và cần một kế hoạch chăm sóc cụ thể cho đứa trẻ đó, một kế hoạch cụ thể phải được triển khai bằng văn bản giữa nhà cung cấp, cha mẹ, và nếu cần thiết, các chuyên gia bên ngoài. Tất cả nhân viên tiếp xúc với đứa trẻ đó phải nhận biết kế hoạch đầy đủ.

414-205-0110 An toàn

(1)(m) Chất lỏng dễ cháy và dễ nổ, chẳng hạn như chất làm loãng sơn và xăng, phải được lưu trữ trong các thùng gốc hoặc một thùng chứa an toàn và nếu trên một galông (3.78 lít), phải được lưu giữ trong một cơ sở lưu trữ riêng biệt;

(4) Nhà cung cấp chăm sóc trẻ phải có một kế hoạch bằng văn bản về việc di tản và di chuyển trẻ em đến một nơi an toàn trong trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch phải được dán trong nhà, trẻ em và người chăm sóc phải nắm rõ, và thực hành ít nhất cứ mỗi hai tháng và phải bao gồm:

- (a) Các thủ tục thông báo việc di chuyển sang nơi khác và trẻ sẽ được đoàn tụ với gia đình của trẻ như thế nào cho cha mẹ hoặc những người lớn khác chịu trách nhiệm về trẻ biết;
- (b) Thủ tục giải quyết các nhu cầu của từng trẻ, bao gồm trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ em với nhu cầu đặc biệt và trẻ em với tình trạng y tế mãn tính;
- (c) Một phương pháp thỏa đáng để bảo đảm rằng tất cả trẻ em có mặt được quan tâm tới;
- (d) Các thủ tục xử lý thiên tai (ví dụ như cháy, động đất, vãn vãn) và các sự kiện do con người tạo ra, chẳng hạn như bạo lực tại một cơ sở chăm sóc trẻ;
- (e) Các thủ tục trong trường hợp trẻ phải trú ẩn tại chỗ hoặc nếu nhà trẻ phải được khóa để không ai có thể ra vào; và
- (f) Các thủ tục duy trì tính liên tục của các hoạt động chăm sóc trẻ.

(10) Nhà cung cấp phải có biện pháp phòng ngừa để bảo vệ trẻ em khỏi xe cộ lưu thông. Các nhà cung cấp phải:

- (a) Yêu cầu chỉ đưa và đón ở lề đường hoặc ở một vị trí không phải là ngoài đường và không có xe cộ.
- (b) Đảm bảo rằng bất kỳ người lớn nào giám sát việc trẻ xuống và lên xe có thể nhìn thấy và đảm bảo rằng trẻ không ở trong phạm vi có xe cộ trước khi cho xe chạy.

414-205-0120 Vệ sinh

(9) Chất gây ô nhiễm sinh học bao gồm nhưng không giới hạn đến các chất dịch trong cơ thể và máu phải được vứt bỏ theo cách không cho tiếp xúc với trẻ

Nhà Giữ Trẻ Gia Đình có Đăng Ký

414-205-0000

Mục Đích

- (1) Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) 414-205-0000 thông qua 414-205-0170 là những yêu cầu tối thiểu của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ cho người giữ trẻ gia đình có đăng ký. Mục đích của quy tắc này là để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ khi được chăm sóc bên ngoài nhà riêng của trẻ.
- (2) Việc đăng ký là điều kiện cần thiết cho cá nhân nào giữ trẻ:
 - (a) Giữ trẻ thường xuyên; và
 - (b) Giữ hơn ba trẻ trong cùng một gia đình vào bất kỳ thời điểm nào mà không phải là con của người đó theo giới hạn trong OAR 414-205-0065; hay
 - (c) Giữ ba trẻ hay ít hơn, ngay cả trong cùng một gia đình nếu người đó từng bị từ chối đăng ký trong Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch (Central Background Registry hay CBR) hay người đó từng bị trục xuất do nguyên nhân hay đình chỉ; hay chứng nhận hay đăng ký cơ sở giữ trẻ của họ từng bị từ chối hay thu hồi do nguyên nhân, hay đình chỉ, hay người đó từng tự nguyện rút đơn của họ hay chấm dứt việc đăng ký hay chứng nhận trong khi Phòng Chăm Sóc Trẻ Em (Office of Child Care hay OCC) đang điều tra; hay
 - (d) Chăm sóc mà chủ yếu là giáo dục cho bốn giờ hay ít hơn mỗi ngày và nơi mà không có trẻ mầm non nào có mặt tại cơ sở hơn bốn giờ mỗi ngày nếu người đó từng bị từ chối đăng ký với CBR hay người đó từng bị trục xuất do nguyên nhân hay đình chỉ; hay việc chứng nhận hay đăng ký cho cơ sở giữ trẻ của họ đã từng bị từ chối hay thu hồi do nguyên nhân, hay đình chỉ, hay người đó từng tự nguyện rút đơn của họ hay chấm dứt việc đăng ký hay chứng nhận trong khi OCC đang điều tra; hay
 - (e) Chỉ thỉnh thoảng bởi người mà không thường xuyên chăm sóc trẻ nếu người đó từng bị từ chối đăng ký với CBR hay người đó từng bị trục xuất do nguyên nhân hay đình chỉ; hay việc chứng nhận hay đăng ký cho cơ sở giữ trẻ của họ từng bị từ chối hay thu hồi do nguyên nhân, hay đình chỉ, hay người đó từng tự nguyện rút đơn của họ hay chấm dứt việc đăng ký hay chứng nhận trong khi OCC đang điều tra; hay
 - (f) Giữ trẻ trong cùng một gia đình mà không phải là gia đình của người đó nếu người đó từng bị từ chối đăng ký với CBR hay người đó từng bị trục xuất do nguyên nhân hay đình chỉ; hay việc chứng nhận hay đăng ký cho cơ sở giữ trẻ của họ đã từng bị từ chối hay thu hồi do nguyên nhân, hay đình chỉ, hay người đó từng tự nguyện rút đơn của họ hay chấm dứt việc đăng ký hay chứng nhận trong khi OCC đang điều tra.

(3) Những quy tắc này không áp dụng cho việc chăm sóc:

- (a) Trong nhà riêng của trẻ;
- (b) Cho 3 trẻ hoặc ít hơn, không bao gồm con của người giữ trẻ giới hạn trong OAR 414-205-0065 ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(c);
- (c) Cho trẻ trong cùng một gia đình, không bao gồm con của người giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(f);
- (d) Trên căn bản chỉnhinh thoảng bởi một người không thường xuyên giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(e);
- (e) Bởi phụ huynh của trẻ, người giám hộ hợp pháp, hoặc người thay thế phụ huynh;
- (f) Bởi một người liên quan đến trẻ được chăm sóc theo quan hệ huyết thống, hôn nhân, hoặc nhận nuôi; hay
- (g) Bởi một người là thành viên trong gia đình tứ đại đồng đường, được quyết định bởi OCC tùy từng trường hợp hoặc;
- (h) Bởi một người giữ trẻ mầm non mà chủ yếu là giáo dục cho bốn giờ hoặc ít hơn mỗi ngày và nơi không có trẻ mầm non nào có mặt tại cơ sở hơn bốn giờ mỗi ngày, ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(d).

(4) Bất kỳ người giữ trẻ gia đình được miễn đăng ký có thể nộp đơn xin đăng ký.

(5) Các quy tắc này áp dụng chỉ trong giờ người giữ trẻ điều hành cơ sở giữ trẻ.

414-205-0010 Định Nghĩa

- (1) “Người Chăm Sóc (Caregiver)” có nghĩa là bất kỳ người nào, bao gồm người giữ trẻ, người mà chăm sóc trẻ trong nhà trẻ gia đình có đăng ký và trực tiếp giữ trẻ, chăm sóc, giám sát và hướng dẫn.
- (2) “Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch (Central Background Registry hay CBR)” có nghĩa là Phòng Đăng Ký của OCC cho những cá nhân đã được chấp thuận để được liên kết với một cơ sở giữ trẻ tại Oregon theo ORS 329A.030 và OAR 414-061-0000 thông qua 414-061-0120.
- (3) “Giữ Trẻ (Child Care)” có nghĩa là chăm sóc, giám sát và hướng dẫn thường xuyên một đứa trẻ, không có mặt phụ huynh, người giám hộ hay người chăm sóc hợp pháp, trong một phần của 24 giờ trong ngày, có hay không có bồi thường.

- (4) “Trẻ Được Chăm Sóc (Child Care Child)” có nghĩa là trẻ ít nhất sáu tuần tuổi và dưới 13 tuổi, hay trẻ dưới 18 tuổi với nhu cầu đặc biệt. Trẻ không ở trong nhà và người giữ trẻ có trách nhiệm giám sát trẻ khi cha mẹ tạm thời vắng mặt.
- (5) “Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt (Child with Special Needs)” có nghĩa là trẻ dưới 18 tuổi đòi hỏi một mức độ chăm sóc trên và hơn mức bình thường theo độ tuổi của trẻ do khuyết tật về thể chất, phát triển, hành vi, tâm thần hay y tế.
- (6) “Hình Phạt Dân Sự (Civil Penalty)” có nghĩa là OCC áp đặt hình phạt cho người giữ trẻ vi phạm những quy định này.
- (7) “Bệnh Truyền Nhiễm (Communicable Disease)” có nghĩa là bệnh gây ra bởi tác nhân truyền nhiễm hay độc tố của nó.
- (8) “Khử Trùng (Disinfecting)” có nghĩa là tiến hành tiêu diệt hay làm cho các vi sinh vật, bao gồm vi khuẩn, vi rút, vi trùng và nấm gây hại không còn khả năng hoạt động.
- (9) “Gia Đình (Family)” có nghĩa là một nhóm các cá nhân có quan hệ huyết thống, hôn nhân hay nhận nuôi, hay các cá nhân mà mối quan hệ thực tiễn tương tự với những người có liên quan như trên.
- (10) “Trẻ Sơ Sinh (Infant)” có nghĩa là trẻ em ít nhất từ sáu tuần tuổi cho đến 12 tháng tuổi.
- (11) “Trẻ Mẫu Giáo (Kindergarten-Age Child)” có nghĩa là trẻ đủ tiêu chuẩn học mẫu giáo tại một trường công. Trẻ em tuổi mẫu giáo được coi là trẻ em tuổi đi học.
- (12) “Đơn Xin Mới (New Application)” có nghĩa là đơn đăng ký được nộp bởi người nộp đơn chưa bao giờ đăng ký.
- (13) “Giữ Trẻ Ban Đêm (Night Care)” có nghĩa là giữ trẻ ngủ tại nhà trẻ gia đình nguyên đêm hay một phần của đêm.
- (14) “Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ (Office of Child Care hay OCC)” có nghĩa là Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ, Ban Học Tập Tuổi Mầm Non của Bộ Giáo Dục.
- (15) “Thỉnh Thoảng (Occasional)” có nghĩa là không thường xuyên hoặc không liên tục, bao gồm nhưng không giới hạn giữ trẻ trong suốt mùa hè hay các kỳ nghỉ khi trẻ không đi học, nhưng không vượt quá 70 ngày trong một năm.
- (16) “Phòng Đăng Ký Oregon (Oregon Registry)” có nghĩa là nơi đăng ký tự nguyện tại Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp (Oregon Center for Career Development) trong Chăm Sóc và Giáo Dục Thơ Ấu (Childhood Care and Education) tại Đại Học Bang Portland (Portland State University) ghi tài liệu đào tạo và giáo dục của cá nhân làm việc trong chăm sóc và giáo dục thơ ấu.

- (17) “Bùng Phát Bệnh Truyền Nhiễm (Outbreak of Communicable Disease)” có nghĩa là hai trường hợp từ hộ gia đình riêng biệt kết hợp với một nguồn phổ biến bị nghi ngờ.
- (18) “Trong Khuôn Viên (Premises)” có nghĩa là nơi ghi rõ trên đơn xin, bao gồm trong nhà và ngoài trời và khu vực không trực tiếp sử dụng cho việc chăm sóc trẻ em.
- (19) “Trẻ Mầm non (Preschool-Age Child)” có nghĩa là trẻ 36 tháng tuổi đến đủ điều kiện học mẫu giáo tại trường công.
- (20) “Người Giữ Trẻ (Provider)” có nghĩa là người cư ngụ trong nhà trẻ có đăng ký chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ; là người chăm sóc chính của trẻ; và người có tên trên giấy chứng nhận đăng ký.
- (21) “Nhà Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký (Registered Family Child Care Home)” có nghĩa là nơi cư ngụ của người giữ trẻ, người có Đăng Ký Giữ Trẻ Gia Đình hiện hành tại địa chỉ đó và việc chăm sóc có tính chất như trong gia đình.
- (22) “Giấy Đăng Ký (Registration)” có nghĩa là tài liệu mà người giữ trẻ gia đình được cấp bởi OCC để điều hành nhà trẻ gia đình nơi mà việc chăm sóc có tính chất như trong gia đình của người giữ trẻ theo ORS 329A.330 và OAR 414-205-0000 thông qua 414-205-0170. Giấy đăng ký giới hạn cho một người giữ trẻ tại một địa chỉ.
- (23) “Đổi Mới Đơn Xin (Renewal Application)” có nghĩa là đơn xin đăng ký đã được nộp bởi người giữ trẻ gia đình hiện đang đăng ký mong muốn tiếp tục đăng ký.
- (24) “Mở Lại Đơn Xin (Reopen Application)” có nghĩa là đơn xin đăng ký đã được nộp bởi người nộp đơn đăng ký mà việc đăng ký hết hạn hay chấm dứt, bao gồm chấm dứt do đổi địa chỉ.
- (25) “Bệnh Hạn Chế (Restrictable Disease)” có nghĩa là bệnh hay nhiễm trùng ngăn không cho trẻ đi nhà trẻ.
- (26) “Vệ Sinh (Sanitizing)” có nghĩa là việc xử lý cung cấp đủ nhiệt độ hay nồng độ hóa chất trong thời gian đủ để giảm số lượng vi khuẩn, bao gồm bệnh sản sinh ra vi sinh vật, với mức độ an toàn trên muỗng nĩa, thiết bị và đồ chơi.
- (27) “Trẻ Em Tuổi Đi Học (School-Age Child)” có nghĩa là trẻ đủ điều kiện đi học mẫu giáo hay học cao hơn tại trường công. Điều này không bao gồm những tháng trước khi bắt đầu năm học mẫu giáo.
- (28) “Than Phiền Nghiêm Trọng (Serious Complaint)” có nghĩa là đơn khiếu nại nộp chống lại:
- (a) Người giữ trẻ gia đình có đăng ký bởi một người cáo buộc rằng:

(A) Trẻ đang bị nguy hiểm tức thời;

- (B) Có nhiều trẻ được chăm sóc hơn mức cho phép của pháp luật;
- (C) Người giữ trẻ tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);
- (D) Trẻ không được giám sát;
- (E) Các mối nguy hiểm cháy, sức khỏe hay an toàn trong nhà nhiều hay nghiêm trọng;
- (F) Điều kiện trong nhà cực kỳ mất vệ sinh; hay
- (G) Người trưởng thành trong nhà không ghi danh trong CBR của OCC; hay
- (b) Một cá nhân chăm sóc trẻ em, được xác định bởi ORS 329.250(4), không phải là người giữ trẻ có đăng ký bởi người cáo buộc rằng có nhiều trẻ em được chăm sóc hơn luật pháp cho phép.

(29) “Vi Phạm Nghiêm Trọng (Serious Violation)” có nghĩa là OCC đã có phát hiện xác đáng khi đánh giá sự than phiền nghiêm trọng cáo buộc rằng:

- (a) Trẻ đang bị nguy hiểm tức thời;
- (b) Có nhiều trẻ được chăm sóc hơn mức cho phép của pháp luật;
- (c) Người giữ trẻ tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);
- (d) Trẻ không được giám sát;
- (e) Các mối nguy hiểm cháy, sức khỏe hay an toàn trong nhà nhiều hay nghiêm trọng;
- (f) Điều kiện trong nhà cực kỳ mất vệ sinh;
- (g) Người trưởng thành trong nhà không ghi danh trong CBR của OCC; hay
- (h) Một cá nhân chăm sóc trẻ em được định nghĩa bởi ORS 329A.250(4) không đăng ký với Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ của Bộ Giáo Dục.

(30) “Người Giữ Trẻ Thay Thế (Substitute Provider)” có nghĩa là người chăm sóc trẻ chính trong nhà giữ trẻ gia đình có đăng ký khi người giữ trẻ vắng mặt tạm thời.

(31) “Trẻ Đi Chập Chững (Toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 12 tháng tuổi nhưng không phải tuổi mầm non.

- (a) “Trẻ Nhỏ Tuổi Hơn Trẻ Đi Chập Chững (Younger Toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 12 tháng tuổi nhưng dưới 24 tháng tuổi.
 - (b) “Trẻ Lớn Tuổi Hơn Trẻ Đi Chập Chững (Older toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 24 tháng tuổi nhưng chưa tới tuổi mầm non.
- (32) “Lối Thoát Sử Dụng Được (Useable Exit)” có nghĩa là cửa ra vào hay cửa sổ không bị cản trở mà người giữ trẻ và trẻ có thể ra khỏi nhà trong trường hợp hỏa hoạn hay khẩn cấp. Cửa ra vào phải có khả năng mở được từ bên trong mà không cần chìa khóa.
- (a) Đối với nhà được xây dựng trước ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 22 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậc cửa không cao quá 48 inch so với sàn nhà.
 - (b) Đối với nhà được xây dựng sau ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 24 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậc cửa không cao quá 44 inch so với sàn nhà.

414-205-0020 Đơn Xin Đăng Ký

- (1) Người nộp đơn phải nộp đơn xin đăng ký được cung cấp bởi OCC. Đơn bản gốc phải được nộp cho OCC để giải quyết.
- (2) Người nộp đơn mới phải tham dự một phiên họp tổng quan về giữ trẻ gia đình trước khi nộp đơn tới OCC.
- (3) Những người quan tâm đến việc nộp đơn phải đáp ứng được các yêu cầu đào tạo nêu ra trong OAR 414-205-0055.
- (4) Đơn xin đăng ký được yêu cầu:
 - (a) Cho việc mới đăng ký;
 - (b) Cho việc đổi mới đăng ký; và
 - (c) Cho việc mở lại đăng ký.
- (5) Lệ phí nộp đơn không hoàn trả lại là \$30 cho mỗi đơn. Nếu người giữ trẻ nộp tài liệu chứng minh thu nhập gia đình dưới 100% Mức Nghèo của Liên Bang (Federal Poverty Level), lệ phí có thể được giảm.
- (6) Tất cả các khoản phạt dân sự phải được thanh toán đầy đủ.

- (7) Để quyết định nếu yêu cầu được đáp ứng, người nộp đơn/người giữ trẻ có thể được yêu cầu cung cấp thông tin bổ sung hay cho phép OCC, viên chức lo về hỏa hoạn, hay một nhân viên y tế công cộng được ước định trong nhà và/hay duyệt xét hồ sơ chăm sóc trẻ em.
- (8) Người giữ trẻ phải hoàn tất thỏa đáng việc kiểm duyệt tại chỗ về sức khỏe và an toàn được thực hiện bởi OCC trước khi phát hành đăng ký mới, đổi mới, hay mở lại. Việc kiểm duyệt sẽ đảm bảo rằng người giữ trẻ tuân thủ các quy tắc liên quan đến sức khỏe, an toàn và vệ sinh.
- (9) Nếu đơn xin đổi mới nhận được bởi OCC ít nhất 30 ngày trước ngày hết hạn của việc đăng ký hiện tại, việc đăng ký hiện tại, trừ khi chính thức bị thu hồi, vẫn còn có hiệu lực cho đến khi OCC có hành động trên đơn xin đổi mới và thông báo cho những điều kiện cần phải hội đủ.

414-205-0035 Yêu Cầu Chung

- (1) Nhà trẻ phải là nơi cư ngụ của người giữ trẻ.
- (2) Người giữ trẻ không thể có thể cần sa dùng trong y tế, trồng cần sa, hay là nhà phân phối cần sa.
- (3) Việc đăng ký chỉ giới hạn cho một người giữ trẻ cho mỗi hộ gia đình.
- (4) Việc đăng ký chỉ áp dụng cho người và địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký và không được chuyển chỗ khác hay chuyển nhượng sang cho cá nhân khác.
- (5) Việc đăng ký có hiệu lực tối đa là hai năm. Thời gian đăng ký bắt đầu từ ngày có hiệu lực hiển thị trên giấy chứng nhận đăng ký. Người giữ trẻ có thể không được giữ nhiều hơn ba (3) trẻ em mà không phải là con của người giữ trẻ bất cứ lúc nào trước khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký từ OCC.
- (6) Hồ sơ đăng ký của OCC là thông tin công cộng sẽ được duyệt xét nếu yêu cầu. Tuy nhiên, thông tin được bảo vệ bởi luật pháp tiểu bang hoặc liên bang sẽ không được tiết lộ.
- (7) Tên, địa chỉ, số điện thoại, và tình trạng đăng ký của người giữ trẻ là thông tin công cộng. Tuy nhiên, OCC có thể rút địa chỉ và số điện thoại của người giữ trẻ nếu người giữ trẻ viết văn bản yêu cầu chứng minh rằng việc tiết lộ địa chỉ và/hay số điện thoại gây nguy hiểm cho người đó hay thành viên gia đình sống trong nhà (OAR 137-004-0800). Yêu cầu phải viết trên đơn được cung cấp bởi OCC.
- (8) Giấy chứng nhận đăng ký phải được đặt trong nhà giữ trẻ ở nơi mà cha mẹ trẻ có thể thấy.
- (9) Người giữ trẻ không thể có công việc khác, kể cả trong hoặc ngoài nhà, trong giờ trẻ em đang được chăm sóc.

- (10) Nhân viên OCC có thể tiến hành một chuyến viếng thăm giám sát không báo trước ít nhất một lần trong thời hạn giấy phép.
- (11) Người giữ trẻ hay người thay thế phải cho đại diện từ Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ vào nhà trẻ bất cứ lúc nào có trẻ em đang được chăm sóc.
- (12) Người giữ trẻ phải cho kiểm tra tất cả các khu vực mà trẻ có thể vào được, bao gồm cả khu vực tư nhân khác của ngôi nhà để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của trẻ được chăm sóc.
- (13) Người giữ trẻ phải cho phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của trẻ vào nhà trong lúc con của họ đang được chăm sóc.
- (14) Người giữ trẻ phải tuân thủ luật của địa phương, tiểu bang và liên bang liên quan đến chủng ngừa, chăm sóc trẻ bị bệnh hạn chế, hệ thống an toàn cho trẻ và thắt dây an toàn khi lái xe, an toàn khi đi xe đạp, luật về quyền công dân, và Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật (Americans with Disabilities Act hay ADA).
- (15) Bất kỳ người giữ trẻ nào có lý do để tin rằng bất cứ đứa trẻ nào bị lạm dụng (chấn thương thể chất, chấn thương tinh thần, bỏ bê dẫn đến gây tổn hại về thể chất, lạm dụng tình dục và/hoặc bóc lột) hay có nguy cơ bị nguy hiểm) phải báo cáo thông tin đến Bộ Dịch Vụ Con Người Phúc Lợi Trẻ Em (Department of Human Services hay DHS) hay báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật. Theo luật, yêu cầu này áp dụng 24 giờ mỗi ngày.
- (16) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynh khi có người giữ trẻ thay thế và tên của người chăm sóc. Trong trường hợp khẩn cấp, phải cố gắng thông báo cho phụ huynh biết có người thay thế chăm sóc cho trẻ.
- (17) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynh nếu trẻ ra khỏi nhà trẻ bất kỳ lúc nào trong ngày để đi tham quan, ngoại khóa hay bất kỳ hoạt động nào khác bên ngoài khuôn viên và tên người chăm sóc trẻ.
- (18) Nếu người nộp đơn hay người giữ trẻ mong muốn chăm sóc trẻ được nuôi nấng tạm thời, người giữ trẻ phải nhận được sự chấp thuận từ OCC và DHS, trước khi chăm sóc trẻ được nuôi nấng tạm thời.
- (19) Người giữ trẻ có đăng ký phải tuân theo mọi điều kiện ghi trên giấy phép của họ.
- (20) Thông tin cung cấp cho OCC trong đơn xin, trong hồ sơ hay báo cáo, hay bất kỳ văn bản hay lời nói miệng nào khác, phải hiện hành, đầy đủ và chính xác.

- (1) Người giữ trẻ có đăng ký và bất kỳ người giữ trẻ thay thế phải:
 - (a) Ít nhất là 18 tuổi,
 - (b) Có thẩm quyền, cư xử công bằng và kèm chế bản thân khi làm việc với trẻ, và
 - (c) Có khả năng về tinh thần, thể chất và tình cảm để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến chăm sóc trẻ.
- (2) Những người có hành vi có thể gây ảnh hưởng bất lợi cho trẻ không được tiếp cận trẻ. Những người sống trong nhà được coi là có khả năng tiếp cận trẻ ngay cả khi họ thường không ở nhà trong giờ chăm sóc trẻ.
- (3) Người nộp đơn và những người sống trong nhà 18 tuổi hay lớn hơn phải ghi danh vào CBR của OCC trước khi được cấp giấy phép gia đình đăng ký. Những người sống trong nhà dưới 18 tuổi phải ghi danh vào CBR trước ngày sinh nhật 18 của họ.
- (4) Người giữ trẻ phải xác nhận với OCC rằng cá nhân đã đăng ký CBR trước khi cá nhân đó vào trong nhà trẻ, ở trong nhà trẻ tạm thời, đến thăm nhà trẻ thường xuyên (bao gồm ghé qua đêm) hay thay thế cho hay phụ người giữ trẻ. Điều này không áp dụng cho phụ huynh của trẻ trừ khi họ đang sống trong nhà trẻ hay thay thế hay phụ người giữ trẻ. Người giữ trẻ phải giữ một bản sao thư xác nhận của OCC cho tất cả người thành niên ghi danh với CBR có thể tiếp xúc với trẻ em được chăm sóc.
- (5) Nếu thông tin bổ sung cần thiết để tìm hiểu khả năng của người chăm sóc hay tiếp cận trẻ, OCC có thể yêu cầu người làm chứng, bản đánh giá bởi bác sĩ, cố vấn, hay người khác có đủ tư cách, hay thông tin khác.
- (6) Bất kỳ khách đến thăm nhà trẻ hay người thành niên khác mà không đăng ký với CBR không thể tiếp cận với trẻ em mà không có sự hiện diện của người giữ trẻ.
- (7) Người giữ trẻ, người thay thế và các thành niên khác được yêu cầu ghi danh vào CBR phải duy trì việc đăng ký hiện tại với CBR mọi lúc trong khi giấy phép chăm sóc trẻ đang có hiệu lực.
- (8) Trước khi thay thế người giữ trẻ, người chăm sóc phải:
 - (a) Làm quen với các yêu cầu đăng ký và đồng ý tuân thủ chúng;
 - (b) Được ghi danh vào CBR;

- (c) Tuân theo tất cả các yêu cầu đặt ra cho người giữ trẻ, ngoại trừ những yêu cầu trong OAR 414-205-0055(1)(a)(b)(d)(e),(2),(3);
- (d) Có giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và hồi sức tim phổi (CPR) cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Các giấy chứng nhận phải hiện hành trong khi người chăm sóc thay thế người giữ trẻ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận; và
- (e) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon;
- (f) Có giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành, nếu chuẩn bị hay phục vụ thức ăn cho trẻ.
- (g) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận.

414-205-0055 Yêu Cầu Đào Tạo

- (1) Khi một người nộp đơn mới xin đăng ký giữ trẻ gia đình, trước khi phê duyệt việc đăng ký, OCC phải nhận được bằng chứng rằng người đó có:
 - (a) Hoàn thành Phiên Họp Giữ Trẻ Gia Đình Tổng Quát;
 - (b) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận được.
 - (c) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570;
 - (d) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon; và
 - (e) Đã hoàn thành đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận.
- (2) Khi người giữ trẻ gia đình có đăng ký nộp đơn xin đổi mới, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ người giữ trẻ rằng người giữ trẻ có:
 - (a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.

- (b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành căn cứ theo ORS 624.570; và
- (c) Đã hoàn thành tối thiểu là mười giờ đào tạo trong hai năm trước ngày đổi mới. Việc đào tạo phải liên quan đến các loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon. Ít nhất sáu tiếng trong mười tiếng đào tạo phải liên quan đến phát triển hay giáo dục tuổi thơ. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.
- (d) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc đào tạo chưa hoàn tất vào thời điểm nộp đơn, nó phải được hoàn tất trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.
- (A) OCC sẽ chấp nhận đào tạo giống hệt thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp Về Chăm Sóc Và Giáo Dục Tuổi Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.
- (B) Thể loại kiến thức cốt lõi sau đây được chấp nhận cho yêu cầu phát triển trẻ em và giáo dục tuổi thơ sớm: Đa Dạng (Diversity hay D), Hệ Thống Gia Đình và Cộng Đồng (Family and Community Systems hay FCS), Tăng Trưởng và Phát Triển Con Người (Human Growth and Development hay HGD), An Toàn Sức Khỏe và Dinh Dưỡng (Health Safety and Nutrition hay HSN), Môi Trường Học Tập và Chương Trình Giảng Dạy, (Learning Environments and Curriculum hay LEC), Quan Sát và Đánh Giá (Observation and Assessment hay OA), Nhu Cầu Đặc Biệt (Special Needs hay SN), và Hiểu Biết và Hướng Dẫn Hành Vi (Understanding and Guiding Behavior hay UGB).
- (3) Khi một người nộp đơn xin mở lại, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ cá nhân rằng người đó có:
- (a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.
- (b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570; và
- (c) Tài liệu chứng nhận cá nhân đó hoàn thành mười giờ đào tạo liên quan đến loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon kể từ khi giấy phép cuối cùng về chăm sóc trẻ em được cấp. Nếu cá nhân đã được cấp giấy phép trước đó ít hơn hai năm, các yêu cầu đào tạo sẽ được chia theo tỉ lệ như sau: 2.5 giờ đào tạo cho mỗi sáu tháng của thời gian cấp phép trước đó. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ

em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.

(d) OCC sẽ chấp nhận việc đào tạo giống hệt thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp về Chăm Sóc Và Giáo Dục Trẻ Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.

(e) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc mở lại là do thay đổi địa chỉ, người đó phải hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.

(4) Trong khi giấy phép chăm sóc trẻ em gia đình có đăng ký đang có hiệu lực, người giữ trẻ phải duy trì giấy chứng nhận hiện hành về đào tạo cấp cứu, CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và xử lý thực phẩm.

414-205-0065 Trẻ Được Chăm Sóc

(1) Người giữ trẻ gia đình có thể chăm sóc cho tối đa 10 trẻ em dưới 13 tuổi, hay dưới tuổi 18 nếu trẻ có nhu cầu đặc biệt, tại một thời điểm bất kỳ. Điều này bao gồm con của người giữ trẻ, trẻ được nhận nuôi, và những đứa trẻ khác mà người giữ trẻ chịu trách nhiệm.

(2) Trong 10 trẻ em dưới 13 tuổi hay dưới 18 tuổi có nhu cầu đặc biệt, người giữ trẻ có thể chăm sóc cho:

(a) Tối đa 6 trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn, bao gồm cả con của người giữ trẻ, mà trong đó chỉ được 2 trẻ dưới 24 tháng tuổi.

(b) Bốn trẻ em tuổi đi học, ngoài sáu trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn.

(c) Thêm trẻ em tuổi đi học nếu có ít hơn 6 trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn, miễn là không có nhiều hơn 10 trẻ em trong nhà trẻ tại một thời điểm bất kỳ.

(3) Các trẻ em khác, bao gồm nhưng không giới hạn cho người thân, trẻ em khu phố hay con của bạn người giữ trẻ, được bao gồm trong số tối đa 10 trẻ em được cho phép chăm sóc nếu phụ huynh của chúng hay những người thành niên khác có trách nhiệm giám sát chúng không có ở nhà hay không đang trực tiếp giám sát con của họ.

(4) Trẻ đến chơi và phụ huynh của chúng hay những người khác trực tiếp giám sát chúng có thể chỉ thỉnh thoảng ở trong nhà trẻ.

(5) Nhà trẻ gia đình không được chăm sóc trẻ nhỏ hơn 6 tuần tuổi. Điều này không bao gồm con của người giữ trẻ.

414-205-0075

Giám Sát Trẻ

Người giữ trẻ hay người thay thế chịu trách nhiệm về trẻ mà họ chăm sóc. Người giữ trẻ hay người thay thế lúc nào cũng phải:

- (1) Trong tầm nhìn thấy hay nghe thấy của tất cả các trẻ em;
- (2) Biết được mỗi đứa trẻ đang làm gì;
- (3) Ở trong tầm trẻ để đáp ứng khi cần thiết;
- (4) Có mặt khi có trẻ dưới tuổi 36 tháng tuổi chơi bên ngoài; và
- (5) Có mặt khi trẻ tuổi mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang chơi bên ngoài, trừ khi khu vực bên ngoài sân chơi có rào chắn hoàn toàn và không có mối nguy hiểm nào.

414-205-0085

Hướng Dẫn và Kỷ Luật

- (1) Người giữ trẻ phải có văn bản quy định hướng dẫn và kỷ luật cho trẻ được chăm sóc. Quy định phải đơn giản và dễ hiểu đối với trẻ, phụ huynh và người giữ trẻ thay thế.
- (2) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải đưa cho tất cả phụ huynh.
- (3) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải:
 - (a) Hướng dẫn tích cực, chuyển hướng và thiết lập ranh giới rõ ràng; và
 - (b) Được thiết kế để giúp trẻ em phát triển sự tự kiểm soát, lòng tự trọng và tôn trọng người khác.
- (4) Chỉ người giữ trẻ và người thay thế giữ trẻ có quyền hướng dẫn hay kỷ luật trẻ được chăm sóc.
- (5) Hướng dẫn và kỷ luật phải công bằng, áp dụng một cách nhất quán, kịp thời và thích hợp đối với hành vi và độ tuổi của trẻ. Những lời nói tích cực hay chuyển hướng hành vi phải được sử dụng.
- (6) Các hành vi của người giữ trẻ bị nghiêm cấm sau đây:
 - (a) Sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào, bao gồm nhưng không giới hạn: đánh, đánh vào mông, tát, đập, lắc, nhéo hay các biện pháp khác gây đau đớn thể chất, hay đe dọa sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào;

- (b) Sử dụng các hình thức khống chế không phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, trói hay buộc;
 - (c) Sử dụng hóa chất không có toa bác sĩ để kỷ luật hay để kiềm chế hành vi;
 - (d) La hét gay gắt hay sử dụng ngôn ngữ tục tĩu hay chửi rủa;
 - (e) Sử dụng hình phạt tâm lý và cảm xúc, bao gồm nhưng không giới hạn: lăng mạ, nhạo báng hay đe dọa;
 - (f) Nhốt trẻ trong một nơi kín (ví dụ như phòng khóa hay đóng cửa, tủ quần áo hay hộp);
 - (g) Không cho hay đe dọa không cho ăn, nghỉ ngơi hay đi vệ sinh;
 - (h) Trừng phạt trẻ khi tiêu tiểu trong quần hay không chịu ăn;
 - (i) Tham gia vào bất kỳ hình thức sỉ nhục nào nơi công cộng hay riêng tư, chối bỏ, hoảng sợ, bỏ bê hay làm trẻ hư hỏng hay bất kỳ hình thức bạo hành cảm xúc nào; và
 - (j) Yêu cầu trẻ giữ im lặng hay không hoạt động quá lâu hay tách trẻ ra khỏi hoạt động hay nhóm quá lâu.
- (7) Phụ huynh yêu cầu hay cho phép sử dụng bất kỳ hình thức nào cho hành vi được liệt kê ở mục (6) của quy tắc này không có nghĩa là người giữ trẻ hay người thay thế giữ trẻ được quyền làm như vậy.

414-205-0090 Chương Trình Hoạt Động

- (1) Người giữ trẻ phải đặt nhu cầu của trẻ lên trên hết, đảm bảo rằng trẻ được chăm sóc và quan tâm đầy đủ.
- (2) Người giữ trẻ phải chuẩn bị sẵn các hoạt động, vật liệu, và thiết bị cho việc chơi trong nhà lẫn ngoài trời để giúp trẻ có nhiều trải nghiệm khác nhau phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.
- (3) Các hoạt động của trẻ phải giúp trẻ lựa chọn và phát triển kỹ năng dựa trên độ tuổi và khả năng của mỗi đứa trẻ.
- (4) Phải cân bằng giữa chơi năng động và yên lặng, cả trong nhà và ngoài trời.
- (5) Người giữ trẻ phải cho trẻ ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh theo giờ giấc với sự linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu của mỗi đứa trẻ.

(a) Giường, nệm hay giường cũ riêng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa phải được cung cấp vào các giờ ngủ ngắn cho mỗi trẻ chập chững tập đi và trẻ mầm non trong nhà trẻ và cho mỗi trẻ tuổi đi học khi muốn nghỉ ngơi.

(A) Giường hay ghế nệm có thể được sử dụng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa.

(B) Nếu phụ huynh yêu cầu, anh chị em có thể ngủ chung giường.

(C) Không được sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em dưới mười tuổi.

(D) Có thể sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em mười tuổi hay lớn hơn nếu có thanh chắn và thang an toàn.

(b) Trẻ sơ sinh phải có nôi, nôi di động hay cũi với nệm sạch sẽ, không thấm nước. Tất cả nôi phải tuân theo tiêu chuẩn hiện hành của Ủy Ban An Toàn Sản Phẩm Tiêu Dùng (Consumer Product Safety Commission hay CPSC). Trong giường cũi trẻ sơ sinh không được để đồ đạc nào chung với trẻ (ví dụ như đồ chơi, gối hay thú nhồi bông).

(c) Nếu trẻ sơ sinh sử dụng chăn, chăn không được trùm lên đầu của trẻ sơ sinh hay ngăn trẻ sơ sinh cử động.

(6) Trẻ được chăm sóc không được xem màn hình nhiều hơn hai giờ mỗi ngày. Tất cả việc xem phim phải phù hợp với sự phát triển và độ tuổi.

414-205-0100 Sức Khỏe

(1) Tất cả người chăm sóc phải phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành.

(2) Nhà trẻ phải là môi trường lành mạnh cho trẻ.

(a) Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình hay trong vòng 10 feet vuông của bất kỳ lối vào, lối ra, hay cửa sổ mở hay bất kỳ chỗ thông gió cho khu vực kín nào trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được nhai thuốc lá trong khuôn viên nhà trẻ gia đình trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong xe khi chở trẻ.

(b) Không ai được uống rượu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được phép chịu tác động bởi rượu trong nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.

- (c) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép sử dụng hay lưu trữ bất hợp pháp chất gây nghiện trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không ai được phép chịu tác động bởi chất gây nghiện bất hợp pháp trong khuôn viên nhà trẻ gia đình.
 - (d) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép trồng hay phân phối cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không người lớn nào được phép sử dụng cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
 - (e) Không thành niên nào chịu tác động bởi cần sa được tiếp xúc với trẻ.
 - (f) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không được trồng hay cắt giữ cây cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký.
 - (g) Tất cả cần sa dùng trong y tế phải được cất giữ trong hộp gốc nếu mua từ trạm phát thuốc và trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá. Tất cả chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
 - (h) Có hiệu lực ngày 1 tháng 7 năm 2015, tất cả cần sa, chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
 - (i) Phải có sẵn ít nhất một bồn cầu và một bồn rửa tay cho trẻ. Phải có sẵn ghế đẩu để đảm bảo trẻ có thể sử dụng bồn cầu và bồn rửa tay mà không cần hỗ trợ.
 - (j) Nhiệt độ phòng phải ít nhất là 68° F trong giờ nhà trẻ mở cửa.
 - (k) Phòng có trẻ em phải có một sự kết hợp của ánh sáng tự nhiên và nhân tạo.
 - (l) Sàn nhà phải không có những mảnh vụn, vết nứt lớn, thảm trượt và các mối nguy hiểm khác.
- (3) Trang thiết bị sơ cứu và cẩm nang hướng dẫn sơ cứu phải được đặt ở một nơi cố định và tránh xa tầm tay của trẻ.
- (a) Trang thiết bị sơ cứu bao gồm: băng cá nhân, băng keo, miếng gạc vô trùng, xà phòng hay khăn giấy khử trùng sẵn trong bao bì hay dung dịch rửa vết thương, kéo, bao tay cao su dùng một lần để xử lý chảy máu, dung dịch khử trùng sau kích hoạt máu, nhiệt kế sạch và dụng cụ tránh tiếp xúc trực tiếp miệng khi hô hấp CPR.
 - (b) Bộ đồ nghề sơ cứu và một bản sao thông tin sức khỏe khẩn cấp của mỗi đứa trẻ bao gồm đơn đồng ý chạy chữa phải được đem theo bất cứ khi nào người giữ trẻ chở trẻ hay đưa trẻ đi tham quan.
- (4) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngửa trên một mặt phẳng khi ngủ.

(5) Bệnh tật:

(a) Người giữ trẻ không được nhận hay giữ lại chăm sóc, ngoại trừ với sự chấp thuận bằng văn bản của văn phòng y tế địa phương, đối với trẻ:

(A) Được chẩn đoán là có bệnh hay mang mầm bệnh hạn chế không được đi nhà trẻ theo định nghĩa trong quy tắc hành chính Ủy Ban Sức Khỏe Oregon; hay

(B) Có một trong các triệu chứng sau đây hay sự kết hợp của các triệu chứng hay bệnh tật;

(i) Sốt trên 100° F, đo dưới nách;

(ii) Tiêu chảy (hơn một lần phân lỏng bất thường, nhiều nhãi, chảy nước hay phân có máu);

(iii) Nôn mửa;

(iv) Buồn nôn;

(v) Ho dữ dội;

(vi) Da hay mắt có màu vàng bất thường;

(vii) Tổn thương da hay mắt hay nổi mẩn đỏ nghiêm trọng, ứa nước hay đầy mủ;

(viii) Cứng cổ và đau đầu với một hay nhiều hơn các triệu chứng được liệt kê ở trên;

(ix) Khó thở hay thở khò khè bất thường;

(x) Than phiền rằng đau dữ dội.

(b) Trẻ sau khi được nhận vào nhà trẻ, có dấu hiệu bị bệnh như đã nêu trong quy định này, phải được tách ra khỏi các trẻ em khác, thông báo và yêu cầu phụ huynh đem trẻ ra khỏi nhà trẻ càng sớm càng tốt.

(6) Nếu trẻ có triệu chứng cảm nhẹ mà không ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của trẻ, trẻ có thể vẫn tiếp tục ở nhà trẻ và báo chophụ huynh biết khi họ đến đón con.

(7) Phụ huynh phải được thông báo nếu con của họ tiếp xúc với đợt bùng phát của bệnh truyền nhiễm.

- (8) Người giữ trẻ chỉ được cho trẻ uống thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ nếu phụ huynh viết giấy ủy quyền cho người giữ trẻ, theo yêu cầu trong OAR 414-205-0130(3).
- (9) Thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ phải được gắn nhãn mác và lưu trữ đúng cách.
- (a) Thuốc không có toa bác sĩ hay thuốc đắp phải ghi tên trẻ.
 - (b) Thuốc có toa bác sĩ phải để nguyên trong hộp gốc và ghi tên trẻ, tên của thuốc, liều lượng, chỉ dẫn uống thuốc, và tên bác sĩ.
 - (c) Thuốc bắt buộc giữ lạnh phải được cất giữ riêng biệt, trong hủ đậy chặt, đánh dấu “thuốc” trong tủ lạnh.
- (10) Kem chống nắng được coi là thuốc không có toa bác sĩ và có thể được sử dụng cho trẻ theo các điều kiện sau đây:
- (a) Người giữ trẻ phải có giấy phép của phụ huynh trước khi sử dụng kem chống nắng.
 - (b) Một hộp kem chống nắng có thể được sử dụng cho nhiều trẻ trừ khi phụ huynh đưa một hộp riêng cho con họ. Không được làm nhiễm bẩn kem chống nắng khi xài.
 - (A) Phụ huynh phải được thông báo về loại sản phẩm và nhân tố bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời (Sun Protection Factor hay SPF).
 - (B) Phải cho phụ huynh kiểm tra các sản phẩm và thành phần hoạt động.
 - (c) Nếu kem chống nắng được cung cấp cho một cá nhân đưa trẻ nào, kem chống nắng phải được ghi tên và họ của trẻ và chỉ được sử dụng cho đứa trẻ đó.
 - (d) Người giữ trẻ phải thoa kem chống nắng mỗi hai giờ khi trẻ tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.
 - (e) Người giữ trẻ phải sử dụng kem chống nắng SPF 15 hay cao hơn và nhãn phải có chữ “Phổ Rộng” (Broad Spectrum).
 - (f) Người giữ trẻ không được sử dụng kem chống nắng dạng bình xịt lên trẻ.
 - (g) Kem chống nắng không được sử dụng cho trẻ nhỏ hơn sáu tháng tuổi.
 - (h) Trẻ trên sáu tuổi có thể tự thoa kem chống nắng cho mình dưới sự giám sát trực tiếp của người giữ trẻ hay nhân viên.
- (11) Phụ huynh phải được thông báo hàng ngày về bất cứ loại thuốc nào dùng cho con của họ hay con họ có bất kỳ thương tích nào.

- (12) Nếu một đứa trẻ ghi danh bị dị ứng và cần một kế hoạch chăm sóc cụ thể cho đứa trẻ đó, một kế hoạch cụ thể phải được triển khai bằng văn bản giữa nhà cung cấp, cha mẹ, và nếu cần thiết, các chuyên gia bên ngoài. Tất cả nhân viên tiếp xúc với đứa trẻ đó phải nhận biết kế hoạch đầy đủ.
- (13) Người giữ trẻ phải cung cấp hay đảm bảo sẵn có bữa ăn và đồ ăn nhẹ thích hợp theo từng lứa tuổi và nhu cầu của trẻ em được phục vụ.
- (a) Thức ăn chính và thức ăn nhẹ cần phải dựa trên nguyên tắc của Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em (United States Department of Agriculture hay USDA).
 - (b) Thực phẩm phải được cất giữ và duy trì ở nhiệt độ thích hợp.
 - (c) Thực phẩm phải được chuẩn bị và phục vụ theo tiêu chuẩn tối thiểu của việc chứng nhận xử lý thực phẩm.
 - (d) Trẻ sơ sinh phải được ấm hay ngòai khi cho bú. Cấm không kê bình sữa lên cho trẻ tự nằm bú.
 - (e) Không cho trẻ nằm bú trong giường khi đi ngủ.
- (14) Bất kỳ động vật nào ở nhà trẻ gia đình phải khỏe mạnh và thân thiện với trẻ.
- (a) Động vật hung dữ có khả năng gây nguy hiểm không được để chung với trẻ.
 - (b) Chó và mèo phải được tiêm phòng theo đề nghị của bác sĩ thú y có giấy phép.
 - (c) Chó và mèo không được có bộ chết, ve và sán.
- (15) Hộp chứa phân động vật không được nằm trong khu vực trẻ dễ tiếp cận hay khu vực dùng để cất giữ hay chuẩn bị thức ăn.
- (16) Người giữ trẻ phải có mặt khi trẻ tiếp xúc với động vật.
- (17) Động vật hiếm bao gồm nhưng không giới hạn: bò sát (ví dụ như thằn lằn, rùa, rắn), khỉ, chim mỏ quạp, gà con và chồn đều bị cấm trừ khi chúng bị nhốt và luôn luôn ở trong lồng hay chuồng mà trẻ không tiếp xúc trực tiếp được. Cho phép chương trình giáo dục bao gồm động vật cấm được điều hành bởi vườn thú, viện bảo tàng và chuyên gia quản lý động vật.
- (18) Phải cho cha mẹ trẻ biết về sự hiện diện của bất kỳ động vật nào trong khuôn viên.

(1) Trẻ phải được bảo vệ khỏi nguy hiểm cháy và an toàn. Người giữ trẻ phải có biện pháp bảo vệ như sau:

- (a) Tất cả ổ điện trong phòng có trẻ mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn phải đậy nắp khó lấy ra hay cài đặt thiết bị an toàn khi không sử dụng ổ điện đó.
- (b) Dây dùng để nối không được dùng như là dây điện vĩnh viễn;
- (c) Tất cả dây của thiết bị phải trong tình trạng tốt;
- (d) Không được sử dụng dây có nhiều mối nối;
- (e) Có thể sử dụng một ổ điện gồm nhiều lỗ cắm điện đặt dưới đất có bộ phận bảo vệ khi nguồn điện quá tải.
- (f) Phải đặt rào ngăn chắc chắn để không cho trẻ em rơi vào vùng nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn: lò sưởi, máy sưởi điện, lò sưởi bằng củi đang sử dụng khi có mặt trẻ;
- (g) Một hàng rào an toàn phải được đặt ở đầu và/hay dưới tất cả cầu thang mà trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi có thể tiếp cận được.
- (h) Một máy dò khói hoạt động tốt cho mỗi tầng và trong bất kỳ khu vực ngủ trưa của trẻ;
- (i) Một bình chữa lửa hoạt động tốt với một số kỹ thuật ít nhất là loại 2-A:10-BC;
- (j) Vũ khí, súng BB, súng hơi và đạn phải được khóa lại, cất giữ và khóa đạn riêng biệt. Vũ khí, súng BB và súng hơi không được nạp đạn;
- (k) Các loại thuốc tẩy rửa, sơn, diêm quẹt, bật lửa, và bao ny lông nên cất trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá;
- (l) Các thứ có mối nguy hiểm khác, chẳng hạn như dược phẩm, thuốc, dao bén và chất độc hại phải được cất trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá;
- (m) Chất lỏng dễ cháy và dễ nổ, chẳng hạn như chất làm loãng sơn và xăng, phải được lưu trữ trong các thùng gốc hoặc một thùng chứa an toàn và nếu trên một galông (3.78 lít), phải được lưu giữ trong một cơ sở lưu trữ riêng biệt;
- (n) Nếu có bất kỳ trẻ mầm non hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang được chăm sóc, phải giữ cây cỏ độc hại ngoài tầm tay trẻ; và

- (o) Tất cả các cánh cửa bằng kính nên được đánh dấu rõ ràng tại tầm mắt của các trẻ.
- (2) Tất cả các tầng được sử dụng cho trẻ phải có hai lối thoát hiểm ra bên ngoài sử dụng được, như được định nghĩa trong OAR 414-205-0010(32).
- (a) Nếu tầng hầm (tầng nhà dưới đất) được sử dụng cho việc chăm sóc trẻ, việc yêu cầu hai lối thoát hiểm sử dụng được có thể được đáp ứng bởi một trong những điều sau đây:
- (A) Cửa ra vào bằng kính kéo sang bên hông hay mở ra bên ngoài và cửa sổ đáp ứng định nghĩa lối ra sử dụng được; hay
- (B) Cửa sổ theo định nghĩa lối ra sử dụng được và một cầu thang bên trong xuống mặt đất không bị cản trở và trực tiếp ra ngoài.
- (b) Nếu cửa sổ, được đáp ứng theo định nghĩa của lối ra, có thể sử dụng được:
- (A) Ghế đu phải được đặt dưới cửa sổ để trẻ em thoát ra ngoài mà không cần hỗ trợ; và
- (B) Cửa sổ phải được giữ trong điều kiện tốt.
- (c) Nếu một cửa sổ được sử dụng như một lối thoát có dải ngăn bên ngoài, phải có một cơ chế để trẻ ra khỏi dải ngăn bên ngoài đó.
- (3) Tầng hai (không áp dụng cho người giữ trẻ có đăng ký liên tục tại cùng một địa chỉ trước năm 2009, trừ khi người giữ trẻ đã chuyển giấy phép chăm sóc trẻ sang nơi cư trú mới):
- (a) Không cho trẻ ngủ trên tầng hai trở lên;
- (b) Không được giữ trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi trên tầng hai trở lên;
- (c) Không được giữ trẻ ngủ qua đêm trên tầng hai trở lên;
- (d) Có thể cho trẻ sử dụng phòng tắm trên tầng hai nếu phòng tắm chỉ ở trên tầng hai;
- (e) Có thể giữ trẻ mầm non và trẻ em tuổi đi học ở tầng hai hay trở lên, nếu:
- (A) Có hai cầu thang xuống đất và tất cả trẻ em có khả năng thoát khỏi một cách an toàn; hay
- (B) Nhân viên chỉ định lo về hỏa hoạn đã chấp thuận việc sử dụng tầng trên.

- (4) Người giữ trẻ phải có bản kế hoạch viết sẵn cho việc di tản và đưa trẻ đến một vị trí an toàn trong trường hợp khẩn cấp. Bản kế hoạch phải để trong nhà, trẻ và người giữ trẻ phải làm quen, và thực hiện ít nhất mỗi hai tháng và phải bao gồm:
- (a) Các thủ tục thông báo việc di chuyển sang nơi khác và trẻ sẽ được đoàn tụ với gia đình của trẻ như thế nào cho cha mẹ hoặc những người lớn khác chịu trách nhiệm về trẻ biết;
 - (b) Thủ tục giải quyết các nhu cầu của từng trẻ, bao gồm trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ em với nhu cầu đặc biệt và trẻ em với tình trạng y tế mãn tính;
 - (c) Một phương pháp được chấp nhận để đảm bảo rằng tất cả trẻ em được lưu ý.
 - (d) Các thủ tục xử lý thiên tai (ví dụ như cháy, động đất, vãn vãn) và các sự kiện do con người tạo ra, chẳng hạn như bạo lực tại một cơ sở chăm sóc trẻ;
 - (e) Các thủ tục trong trường hợp trẻ phải trú ẩn tại chỗ hoặc nếu nhà trẻ phải được khóa để không ai có thể ra vào; và
 - (f) Các thủ tục duy trì tính liên tục của các hoạt động chăm sóc trẻ.
- (5) Trong nhà trẻ phải có một máy điện thoại xài được.
- (a) Phải đưa phụ huynh số điện thoại để họ có thể liên hệ với người giữ trẻ nếu cần thiết.
 - (b) Số điện thoại khẩn cấp khi hỏa hoạn, xe cứu thương, cảnh sát và kiểm soát chất độc và địa chỉ nhà trẻ phải để ở nơi có thể nhìn thấy được.
- (6) Nhà ở, đất, nguồn nước và đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được duy trì trong tình trạng không gây nguy hiểm.
- (a) Đồ chơi, đồ nội thất và thiết bị hư hỏng phải được loại bỏ khỏi khu vực trẻ dễ tiếp cận.
 - (b) Ngoại thất và nội thất của ngôi nhà phải được duy trì trong tình trạng tốt.
 - (c) Bề mặt phủ sơn phải trong tình trạng tốt, cả bên trong và bên ngoài, để tránh không cho trẻ tiếp xúc với chì trong sơn.
 - (d) Người giữ trẻ phải báo cho OCC biết bất kỳ hư hại nào trong nhà ảnh hưởng tới việc người giữ trẻ không có khả năng thực hiện các yêu cầu này trong vòng 48 giờ sau khi xảy ra hư hại.

(7) Nếu người giữ trẻ chở trẻ, người giữ trẻ phải có bằng lái xe có hiệu lực và chứng minh của bảo hiểm thích hợp. Nhà cung cấp chăm sóc trẻ phải phòng ngừa để bảo vệ trẻ tránh xe cộ lưu thông.

(8) Số lượng trẻ em được chở không được vượt quá số lượng dây thắt lưng hay hệ thống an toàn cho trẻ có trong xe.

(9) Ghế cho em bé ngồi chỉ được sử dụng khi chở trẻ. Trẻ đang ngủ trong ghế dành cho em bé khi đưa tới nhà trẻ vẫn nên ngồi trong ghế cho tới khi trẻ tỉnh dậy.

(10) Nhà cung cấp phải có biện pháp phòng ngừa để bảo vệ trẻ em khỏi xe cộ lưu thông. Các nhà cung cấp phải:

(a) Yêu cầu chỉ đưa và đón ở lề đường hoặc ở một vị trí không phải là ngoài đường và không có xe cộ.

(b) Đảm bảo rằng bất kỳ người lớn nào giám sát việc trẻ xuống và lên xe có thể nhìn thấy và đảm bảo rằng trẻ không ở trong phạm vi có xe cộ trước khi cho xe chạy.

(11) Xe 15 chỗ ngồi không được sử dụng để chở trẻ sau ngày 1 tháng 1 năm 2018.

414-205-0120 Vệ sinh

(1) Nước rửa tay và khử trùng pha sẵn có đăng ký Cơ quan Bảo vệ môi trường (Environmental Protection Agency hay EPA) và đáp ứng tiêu chuẩn Ủy Ban Sức Khỏe Oregon (Oregon Health Authority hay OHA) có thể được sử dụng trong tất cả khu vực của nhà trẻ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

(2) Tất cả người chăm sóc trẻ phải rửa tay bằng xà bông và nước ấm:

(a) Trước khi làm đồ ăn;

(b) Trước khi cho trẻ ăn;

(c) Trước và sau khi ăn;

(d) Sau khi thay tã;

(e) Sau khi đi vệ sinh;

(f) Sau khi hỗ trợ ai đi vệ sinh;

(g) Sau khi hỉ mũi;

- (h) Sau khi chơi bên ngoài; và
 - (i) Sau khi chạm vào vật nuôi hay cầm đồ chơi của vật nuôi.
- (3) Không được thay Sát trùng tay bằng việc rửa tay với nước. Nếu có Sát trùng tay trong nhà trẻ, phải được giữ ngoài tầm với của trẻ và không sử dụng cho trẻ.
- (4) Tất cả đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được lau sạch, rửa sạch và khử trùng thường xuyên và bất cứ khi nào cần.
- (5) Đồ để lót khi thay tã phải:
- (a) Không thấm nước và khử trùng một cách dễ dàng;
 - (b) Bỏ thùng rác sau mỗi lần sử dụng; hay
 - (c) Giặt sạch sau mỗi lần sử dụng.
- (6) Nơi thay tã phải ở vị trí mà có thể rửa tay ngay lập tức sau khi thay tã mà không chạm tay vào bề mặt khác hay trẻ.
- (7) Tòa nhà và sân vườn phải được duy trì một cách sạch sẽ và vệ sinh.
- (8) Tất cả rác thải, chất thải rắn, đồ bỏ đi phải được bỏ rác thường xuyên một cách an toàn và vệ sinh.
- (9) Chất gây ô nhiễm sinh học bao gồm nhưng không giới hạn đến các chất dịch trong cơ thể và máu phải được vứt bỏ theo cách không cho tiếp xúc với trẻ.
- (10) Nước ở nhà trẻ phải an toàn để uống.
- (11) Sử dụng các bể bơi bơm hơi và di động nhỏ để ngâm hay chơi nước đều bị cấm.

414-205-0130

Lưu Trữ Hồ Sơ

- (1) Người giữ trẻ phải giữ các hồ sơ sau ít nhất một năm và lúc nào cũng phải có sẵn cho OCC:
- (a) Thông tin từng đứa trẻ cung cấp bởi phụ huynh tại thời điểm nhập học:
 - (A) Tên và ngày sinh của trẻ;
 - (B) Bất kỳ vấn đề sức khỏe kinh niên nào, bao gồm dị ứng;
 - (C) Ngày trẻ được nhận vào nhà trẻ;

- (D) Tên, công việc, số điện thoại nhà, địa chỉ và giờ làm việc của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp;
 - (E) Tên và số điện thoại của người để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp;
 - (F) Số điện thoại và tên của những người có sự ủy quyền của phụ huynh để đón trẻ;
 - (G) Tên trường mà trẻ theo học; và
 - (H) Tên, địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ và nha sĩ của trẻ;
 - (I) Lịch sử sức khỏe của bất kỳ bệnh nào có thể ảnh hưởng đến việc trẻ đi nhà trẻ.
- (b) Hồ sơ đi nhà trẻ mỗi ngày, bao gồm ngày mỗi đưa trẻ ở nhà trẻ và giờ đến và đi cho mỗi ngày. Phải ghi lại thời gian trẻ đến và đi;
 - (c) Cho uống thuốc, bao gồm tên của trẻ, ngày và giờ, liều lượng và số lượng thuốc; và
 - (d) Chấn thương của trẻ.
- (2) Chấn thương của trẻ mà cần đến sự chăm sóc bởi một chuyên gia chăm sóc sức khỏe được cấp phép, chẳng hạn như bác sĩ, kỹ thuật viên y tế khẩn cấp (Emergency Medical Technician hay EMT) hay y tá, phải được báo cáo cho OCC trong vòng bảy ngày.
- (3) Người giữ trẻ phải có một văn bản do phụ huynh viết về việc có hay không việc người giữ trẻ được ủy quyền để:
- (a) Điều trị y tế khẩn cấp cho trẻ;
 - (b) Cho trẻ uống thuốc;
 - (c) Đưa trẻ đi tham quan hay hoạt động dã ngoại khác hay chơi nước; và
 - (d) Đưa đón trẻ đi học, cho phép trẻ đi xe buýt, đi bộ đến hay từ trường hay nhà.

414-205-0140

Giữ Trẻ Ban Đêm

Người giữ trẻ ban đêm phải:

- (1) Có bản kế hoạch chăm sóc được thoả thuận giữa phụ huynh và người giữ trẻ;
- (2) Có bản kế hoạch cho tình huống khẩn cấp xảy ra vào ban đêm;
- (3) Tỉnh táo khi trẻ đến và đi vào ban đêm; và
- (4) Làm theo tất cả quy định Đăng Ký khả thi khác.

414-205-0150

Ngoại Lệ cho Quy Định

- (1) Người giữ trẻ có thể yêu cầu ngoại lệ cho quy định.
 - (a) Ngoại lệ phải được yêu cầu trên một biểu mẫu được cung cấp bởi OCC;
 - (b) Người giữ trẻ phải đưa raly lẽ chứng minh cho yêu cầu ngoại lệ và giải thích rằng người giữ trẻ làm thế nào để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ thông qua các biện pháp bảo vệ hay điều kiện khác.
- (2) Người giữ trẻ phải tuân thủ quy tắc bằng văn bản cho đến khi người giữ trẻ nhận được sự chấp thuận cho trường hợp ngoại lệ từ OCC.
- (3) Trong trường hợp nơi giữ trẻ có đăng ký, theo quy định khoản (2) của quy tắc 414-205-0000, không được ở nhà riêng của người giữ trẻ, người giữ trẻ/người nộp đơn phải yêu cầu và nhận được phê duyệt cho ngoại lệ trước khi giữ trẻ tại địa điểm đó. Xét theo tất cả khía cạnh, địa điểm phải trông như và được bố trí như nhà ở.
- (4) Ngoại lệ cho quy tắc không được ban hành trừ lý do đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ.
- (5) Một ngoại lệ chỉ hợp lệ cho những ngày ban hành cụ thể.
- (6) Việc ban hành ngoại lệ cho quy tắc sẽ không thiết lập tiền lệ, và mỗi yêu cầu sẽ được đánh giá dựa trên giá trị của nó.

414-205-0160

Than Phiền

(1) Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ sẽ xem xét các khiếu nại về người giữ trẻ có đăng ký và bất hợp pháp, và sẽ hợp tác với người thi hành pháp luật hay các cơ quan khác để hồi đáp cáo báo buộc về việc lạm dụng trẻ hay không tuân thủ quy định.

(a) Bất kỳ và tất cả các khiếu nại có thể dẫn đến việc kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;

(b) Tất cả các khiếu nại nghiêm trọng sẽ dẫn đến kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;

(c) Các khiếu nại cáo buộc lạm dụng hay bỏ bê trẻ em sẽ được báo cáo cho Bộ Dịch Vụ Con Người Phúc Lợi Trẻ Em (DHS) hay cơ quan thi hành pháp luật địa phương.

(2) Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục khiếu nại của OCC lúc kiểm duyệt sức khỏe và an toàn tại hiện trường. Thủ tục khiếu nại cũng được cung cấp theo yêu cầu.

414-205-0170

Thủ Tục Duyệt Xét Kết Luận và Hình Phạt

(1) Người giữ trẻ có quyền xem lại bất kỳ thủ tục duyệt xét kết luận nào được thực hiện bởi OCC. Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục duyệt xét kết luận của OCC lúc kiểm duyệt tại chỗ. Thông tin về quá trình thủ tục duyệt xét kết luận của OCC sẽ viết trong đơn than phiền. Thủ tục duyệt xét kết luận của OCC hiện có theo yêu cầu.

(2) Việc đăng ký có thể bị từ chối, bị đình chỉ, hay thu hồi nếu người giữ trẻ không đáp ứng các yêu cầu, cung cấp thông tin yêu cầu cho OCC, cho phép kiểm duyệt, hay sửa chữa thiếu sót.

(3) Bất kỳ hành động từ chối, đình chỉ hay thu hồi đăng ký của OCC có thể được báo cáo cho Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em (USDA), nguồn chăm sóc trẻ và cơ quan giới thiệu (child care resource and referral agencies), Trẻ Em, Người Lớn Và Gia Đình, Văn Phòng Tự Cung Tự Cấp (Children, Adults and Families, Office of Self-Sufficiency) và Văn Phòng An Toàn Vĩnh Viễn Cho Trẻ Em (Office of Safety and Permanency for Children).

(4) Việc đăng ký có thể bị đình chỉ ngay lập tức khi OCC tin rằng trẻ có nguy cơ gặp nguy hiểm trong nhà trẻ gia đình. Hành động như vậy có thể được thực hiện trước khi tiến hành điều tra.

(a) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký phải ngay lập tức, bằng lời nói hay bằng văn bản, thông báo cho tất cả phụ huynh của trẻ biết việc bị đình chỉ.

- (b) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký phải để giấy đình chỉ trong nhà trẻ nơi phụ huynh của trẻ có thể theo dõi.
- (c) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký ngay lập tức phải cung cấp cho OCC tất cả tên, nghề nghiệp, số điện thoại nhà và địa chỉ của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của mỗi đứa trẻ.
- (5) Việc đăng ký sẽ bị từ chối, đình chỉ hay thu hồi nếu người giữ trẻ hay cư dân khác của nhà trẻ đã bị trục xuất hay đình chỉ ra khỏi CBR.
- (6) Nếu một cá nhân được liệt kê trong 414-205-0040(2)(a) hay (b) bị kết tội, bắt giữ, hay có lệnh bắt giữ vì phạm tội mà OCC quyết định rằng hành vi nêu trên gây ảnh hưởng bất lợi cho trẻ, đơn xin của người giữ trẻ sẽ bị từ chối hay việc đăng ký sẽ được bị đình chỉ hay thu hồi cho đến khi việc kết tội, bắt giữ, hay lệnh bắt giữ được giải quyết.
- (7) Việc đăng ký sẽ bị từ chối, đình chỉ hay thu hồi nếu một cá nhân được liệt kê trong OAR 414-205-0040(2)(a) hay (b) bị kết tội hay kết án vì những vi phạm làm cá nhân đó bị loại ra khỏi CBR.
- (8) Việc đăng ký sẽ bị từ chối, đình chỉ hay thu hồi nếu một cá nhân được liệt kê trong OAR 414-205-0040(2)(a) hay (b) phát hiện bị thừa kiện ra dịch vụ bảo vệ trẻ em hay thừa kiện bắt buộc chấp hành luật pháp làm cá nhân đó bị loại ra khỏi CBR.
- (9) Người giữ trẻ bị từ chối việc đăng ký vì nguyên nhân hay thu hồi do nguyên nhân không hội đủ điều kiện để nộp đơn xin lại trong ba năm kể từ ngày lệnh thu hồi có hiệu lực.
- (10) Người giữ trẻ vi phạm những quy tắc này hay các điều khoản và điều kiện đăng ký theo những quy tắc này có thể bị phạt dân sự.
- (a) Đối với vi phạm nghiêm trọng, như được định nghĩa trong OAR 414-205-0010(29) người giữ trẻ có thể bị phạt dân sự là \$100 cho một vi phạm sau khi nhận được thư cảnh cáo cho thời hạn để sửa chữa; và \$100 cho mỗi vi phạm tiếp theo, không được vượt quá \$1,000 trong một quý cho tất cả các vi phạm về quy tắc.
- (b) Đối với các vi phạm khác, người giữ trẻ có thể bị phạt dân sự là \$50 cho một vi phạm sau khi nhận được thư cảnh cáo cho thời hạn để sửa chữa; \$100 cho vi phạm thứ hai, và \$100 cho mỗi vi phạm tiếp theo, không được vượt quá \$1,000 trong một quý cho tất cả các vi phạm về quy tắc.
- (11) Người giữ trẻ có quyền kháng cáo bất cứ quyết định từ chối, đình chỉ hay thu hồi đăng ký hay áp đặt một hình phạt dân sự, theo điều khoản của Chương 183, Sửa Đổi Quy Chế Oregon.